

C. Huyền

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **8492**/BNN-KH
V/v trả lời chất vấn của Đại biểu
Quốc hội Nguyễn Văn Phúc

Hà Nội, ngày **16** tháng **10** năm **2015**

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ Kính gửi:

CÔNG VĂN ĐẾN
Số: ... C. ... ngày ... **28/10** ...
Kính chuyên: ... **V. P.** ...

- Đại biểu Quốc hội Nguyễn Văn Phúc;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;
- Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận được chất vấn của Đại biểu Quốc hội Nguyễn Văn Phúc, xin được trả lời như sau:

NỘI DUNG CHẤT VẤN

Thực hiện nhiệm vụ đại biểu Quốc hội, để có cơ sở thảo luận và chất vấn tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIII, tôi trân trọng đề nghị Đồng chí Bộ trưởng cho biết một số thông tin chính thức sau:

1. Trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII, từ năm 2011 đến nay, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã xác định được (1) bao nhiêu thất thoát, lãng phí (tính bằng tiền) do quy hoạch và trong đầu tư, sản xuất, đánh bắt, nuôi trồng, thu hoạch, chế biến, tiêu thụ nông, lâm, thủy sản (2) những thiệt hại về người và kinh tế (tính bằng tiền và so với GDP) do thiên tai; nguyên nhân chủ quan?
2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình đã có những giải pháp quyết liệt gì để hạn chế có hiệu quả những thất thoát, lãng phí và thiệt hại nói trên?

Xin trân trọng cảm ơn Bộ trưởng./.

TRẢ LỜI

1. Về thất thoát, lãng phí do quy hoạch và trong đầu tư, sản xuất, đánh bắt, nuôi trồng, thu hoạch, chế biến, tiêu thụ nông, lâm, thủy sản

Công tác quy hoạch luôn được Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT quan tâm chỉ đạo và được thực hiện theo quy trình chặt chẽ. Nhìn chung các quy hoạch ngành là cơ sở quan trọng cho lập kế hoạch đầu tư và kế hoạch phát triển ngành phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Quyết định chủ trương đầu tư các dự án/công trình thời gian qua đều phù hợp với quy hoạch. Các công trình đã và đang được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước đều đạt hiệu quả kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái. Tuy vậy, vừa qua có một số trường hợp không

thực hiện theo quy hoạch (trồng cao su, cà phê...vượt quy hoạch), một số công trình đầu tư còn dàn trải, chậm tiến độ dẫn đến hiệu quả thấp.

Hiện nay, chưa tổng hợp được toàn bộ thất thoát, lãng phí do quy hoạch và trong đầu tư, sản xuất ngành nông lâm nghiệp và thủy sản. Tuy vậy, kết quả thanh tra chuyên đề diện rộng về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ năm 2014 cho thấy, trong số 14 dự án (có tổng mức đầu tư 6.367 tỷ đồng) được thanh tra đã phát hiện xử lý về kinh tế tại 07 dự án là 8,667 tỷ đồng (tương đương với 0,14% trên tổng mức đầu tư 14 dự án).

2. Những thiệt hại về người và kinh tế do thiên tai gây ra; nguyên nhân chủ quan

Từ năm 2011 đến tháng 10 năm 2015, thiên tai đã làm 997 người chết, 1.804 người bị thương, 113 người mất tích; tổng thiệt hại kinh tế (chưa bao gồm thiệt hại do hạn hán) ước tính là 67.580 tỷ đồng (năm 2011: 13.582 tỷ đồng, năm 2012: 15.935 tỷ đồng, năm 2013: 27.852 tỷ đồng, năm 2014: 2.828 tỷ đồng, năm 2015: 7.382 tỷ đồng), so với GDP chiếm 0,41%.

Thiệt hại do thiên tai do một số nguyên nhân chủ quan như sau:

- Năng lực phòng, chống thiên tai ở các cấp, ngành còn nhiều hạn chế. Tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực, trang thiết bị trong công tác phòng, chống thiên tai còn nhiều khó khăn, bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai;

- Các phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn còn nhiều nội dung chưa phù hợp với tình hình diễn biến thiên tai. Việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương, quy hoạch phát triển ngành... còn chưa được quan tâm đúng mức;

- Nhiều địa phương chưa thực sự quan tâm đúng mức đến công tác phòng, chống thiên tai, mới chỉ tập trung vào giai đoạn ứng phó, thiếu các giải pháp căn cơ từ công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, xây dựng phương án, bố trí nguồn lực, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện;

- Công tác dự báo, cảnh báo thiên tai mặc dù đã có nhiều cố gắng, tuy nhiên còn nhiều hạn chế, nhất là dự báo hạn hán, mưa lũ lớn cực đoan,...;

- Phối hợp, hiệp đồng trong ứng phó, tìm kiếm cứu nạn giữa các cấp, các ngành, các lực lượng cùng thực hiện nhiệm vụ trên một số khu vực còn thiếu chặt chẽ, thống nhất; một số địa phương chưa thông tin kịp thời đến người dân và phát huy khả năng của cơ quan, lực lượng thường trực tìm kiếm cứu nạn chưa cao.

3. Những giải pháp hạn chế có hiệu quả những thất thoát, lãng phí và thiệt hại nói trên

a) Giải pháp phòng chống thất thoát, lãng phí

- Tiếp tục chỉ đạo sâu sát để nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và thực hiện quy hoạch;

- Chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện Luật phòng chống tham nhũng và Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tất cả các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ đều phải xây dựng kế hoạch phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; hàng tháng có họp kiểm điểm đánh giá thực hiện; chấn chỉnh sai phạm trong hội nghị giao ban của Bộ;

- Rà soát, ban hành các văn bản pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ. Thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của các cơ quan đơn vị; thực hiện cải cách thủ tục hành chính; xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn, quy chuẩn;

- Tập trung chỉ đạo việc thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực dẫn đến thất thoát, lãng phí; kịp thời phát hiện và xử lý dứt điểm các sai phạm; kiên quyết xử lý kỷ luật đối với các cán bộ có sai phạm, phối hợp tốt với các cơ quan điều tra trong việc xử lý hành vi gây thất thoát, lãng phí;

- Công tác tiếp dân, tiếp nhận các thông tin về tham nhũng, lãng phí được tiến hành thường xuyên, đúng quy định của pháp luật;

- Thực hiện điều chỉnh cơ cấu và cơ chế đầu tư công nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công trong ngành nông nghiệp, phục vụ tái cơ cấu ngành và xây dựng nông thôn mới; thực hiện các chính sách huy động nguồn lực xã hội, đầu tư tư nhân vào nông nghiệp, nông thôn.

b) Giải pháp phòng chống, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Luật Phòng chống thiên tai và các văn bản hướng dẫn: xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai cấp quốc gia, kế hoạch phòng, chống thiên tai và phương án ứng phó tương ứng với các cấp độ rủi ro thiên tai, đặc biệt là triển khai, hành động quyết liệt đến cấp cơ sở (xã, huyện). Thành lập và thu Quỹ Phòng, chống thiên tai; tăng cường trang thiết bị, cơ sở vật chất, xây dựng lực lượng chuyên nghiệp cho các cơ quan thường trực làm công tác phòng chống thiên tai tại các Bộ ngành và địa phương; ưu tiên bố trí ngân sách cho các hoạt động phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai;

- Rà soát, đánh giá công tác quy hoạch, xây dựng cơ sở hạ tầng, ổn định dân cư, đô thị đảm bảo an toàn với các tình huống thiên tai như hạn hán, lũ lớn, bão mạnh, siêu bão, mưa lớn,... lồng ghép phòng, chống thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch phát triển ngành, xây dựng kết cấu hạ tầng;

- Rà soát, điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với diễn biến về thời tiết, khí hậu mỗi vùng; đẩy nhanh tiến độ thi công công trình chống hạn, cấp nước; áp dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước; chủ động theo dõi diễn biến xâm nhập mặn để có phương án ứng phó kịp thời, hiệu quả;

- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai nhất là hạn hán, mưa lớn cục đoạn, lũ, lũ quét, sạt lở đất,...; đánh giá phân vùng rủi ro, lập bản đồ cảnh báo thiên tai, sạt lở đất làm cơ sở để các Bộ, ngành, các địa phương thực hiện; ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong công tác phòng, chống thiên tai; kiểm tra, có phương án bảo đảm an toàn của các hồ chứa nước, đê điều và công trình phòng chống thiên

tai khác; tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai; tăng thời lượng phát các bản tin cảnh báo, dự báo và văn bản chỉ đạo của các cấp chính quyền đến từng thôn, bản, người dân.

Xin cảm ơn Đại biểu đã quan tâm đến các vấn đề nông nghiệp và phát triển nông thôn và hỗ trợ Bộ chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ được giao./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPQH (Vụ Công tác đại biểu);
- VPCP (Vụ Tổng hợp, Vụ Thư ký biên tập);
- Lưu VT, KH (12)

